TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 585/2019/HNGĐ-ST Ngày: 21-10-2019 V/v: Ly hôn, nuôi con giữa anh T và chị D	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 523/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 255 đường M, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 2A/21/129 đường L, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Chị Lò Thị D, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 255 đường M, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T – Bộ Công an

Tại phiên tòa, anh T có mặt, chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26-9-2019, bản tự khai và tại phiên tòa, anh Nguyễn Mạnh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lò Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 05-5-2014 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị D chơi bời, không quan tâm đến gia đình. Tháng 01 năm 2017 chị D bị kết án về hành vi cướp giật tài sản. Hiện tại chị D đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T – Bộ Công an. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị giải quyết ly hôn với chị D.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 27-5-2015. Hiện tại con đang ở cùng với anh. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Nguyễn Mạnh T không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04-10-2019 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là chị Lò Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị trình bày thống nhất với anh Nguyễn Mạnh T về điều kiện kết hôn. Về quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn theo chị do chị đang chấp hành hình phạt tù nên tình cảm vợ chồng không còn. Chị nhất trí ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có một con chung như anh T trình bày. Do chị đang phải chấp hành hình phạt tù, không có điều kiện để nuôi con nên chị nhất trí để anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị D xác định vợ chồng không có.

Do hiện nay chị đang chấp hành hình phạt tù nên không thể có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết được nên chị đề nghị xét xử vắng mặt chị theo quy định.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 01-10-2019, chính quyền địa phương nơi anh T và chị D sinh sống cung cấp: Anh Nguyễn Mạnh T cùng con trai Nguyễn Gia B chuyển đến sinh sống cùng bố mẹ đẻ của anh T tại số nhà 2A/21/129 đường L, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vợ của anh T là chị Lò Thị D hiện đang chấp hành hình phạt tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Mạnh T và chị Lò Thị D đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa anh Tiến và chị D.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 27-5-2015 cho anh Nguyễn Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Lò Thị D không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lò Thị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Lò Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 5 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị D vi phạm pháp luật và đang chấp hành án phạt tù đã làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Chị D cũng nhất trí ly hôn với anh T.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của anh T và chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh T và chị Ló Thị D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 27-5-2015. Hiện cháu B đang ở cùng với anh Tiến; chị D đang phải chấp hành hình phạt tù nên không có khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Anh T và chị D thống nhất anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử sẽ giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Lò Thị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh T và chị Lò Thị D.

2. Về nuôi con: Giao con Nguyễn Gia B; giới tính: nam; sinh ngày 27-5-2015 cho anh Nguyễn Mạnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lò Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Mạnh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002536 ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Mạnh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lò Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Bang